

ÔN TẬP KIỂM TRA ONLINE - DDT – ĐẠI HỌC NTT

ĐỀ ÔN ONLINE 5/2022

Câu 1: Bệnh nhân bị suy giảm chức năng gan thận nhưng không được hiệu chỉnh liều có thể gây ra phản ứng bất lợi

- A. dạng B
- B. **dạng A type 2**
- C. dạng A type 1
- D. dạng A type B

Câu 2: Những phản ứng của thuốc vượt quá tác dụng được đã biết hoặc mong muốn được gọi là

- a. Phản ứng bất lợi dạng C
- b. **Phản ứng bất lợi dạng A**
- c. Phản ứng bất lợi type 1
- d. Phản ứng bất lợi dạng B

câu 3:

Phản ứng bất lợi xảy ra ít phổ biến và thường là những phản ứng phụ không mong muốn đi kèm với chính tác dụng của thuốc

- a. dạng B type A
- b. dạng A type B
- c. **dạng B**
- d. dạng A

câu 4: Loại thiết kế nghiên cứu nào sau đây không có nhóm đối tượng

- a. Thuần tập hồi cứu
- b. **Mô tả chùm bệnh**

c. Thuần tập tương lai

d. Bệnh trứng

câu 5: Năm 1906 ,Đạo luật an toàn về thuốc và thực phẩm của Mỹ yêu cầu

a. Thử nghiệm độc tính tiền lâm sàng lâm sàng gửi FDA xem xét

b. Thử nghiệm độc tính tiền lâm sàng và gửi FDA xem xét trước khi thử nghiệm lâm sàng

c. **Đưa ra bằng chứng về tính hiệu quả và an toàn của thuốc lưu hành trên thị trường**

d. Thử nghiệm độc tính lâm sàng gửi FDA xem xét

CÂU 6: Thập kỷ 60-70 của thế kỉ XX Dịch tễ dược học quan tâm đến

a. Tác dụng của thuốc lên cơ thể con người

b. **Các phản ứng bất lợi của thuốc**

c. Kinh tế y tế, kinh tế dược để lựa chọn thuốc điều trị

d. Nghiên cứu và hoàn thiện chính sách, khung pháp lý về dược

câu 7:Mục tiêu thử nghiệm lâm sàng giai đoạn 1

a. **Xem xét sự dung nạp của thuốc và bước đầu xác định liều dùng an toàn có hiệu lực trên người**

b. Cung cấp bằng chứng thật để xin cấp phép lưu hành trên thị trường

c. Thu thập thông tin dược động học

d. thu thập thông tin về phản ứng bất lợi, hiệu quả của thuốc

câu 8:Bệnh nhân Nhận được một liều điều trị của thuốc nhiều hơn liều điều trị thông thường. đây là phản ứng bất lợi

a. dạng A type 2

b. dạng B

c. **dạng A type 1**

d. dạng A type B

câu 9: Phản ứng bất lợi dạng A chủ yếu liên quan đến

a. Tương tác thuốc

b. **liều sử dụng**

c. phản ứng miễn dịch của cơ thể

d. Sự nhạy cảm vốn có của cơ thể

Câu 10: Phản ứng bất lợi không liên quan hoặc ít liên quan đến liều sử dụng của thuốc ,rất khó hoặc không dự đoán được

a. **Dạng B**

b. Dạng A type B

c. dạng A

d. dạng B type A

Câu 11: Năm 1938 đạo luật về mỹ phẩm thuốc và thực phẩm yêu cầu

a. Đưa ra bằng chứng về tính hiệu quả và an toàn của thuốc lưu hành trên thị trường

b. **thử nghiệm độc tính tiền lâm sàng, lâm sàng gửi FDA xem xét**

c. Thử nghiệm lâm sàng giai đoạn 1 và gửi FDA xem xét trước khi thử nghiệm tiếp tục

d. thử nghiệm độc tính tiền lâm sàng và gửi FDA xem xét trước khi thử nghiệm lâm sàng

Câu 12: thời điểm được coi là khởi đầu cho sự ra đời của lĩnh vực dịch tễ được học

- a. 1990
- b. 1960
- c. 1906
- d. 1991

Câu 13: năm 1938, đạo luật về mỹ phẩm, thuốc và thực phẩm được ban hành sau biến cố

- a. Hơn 100 người chết do suy thận vì dùng sulfanilamid
- b. Thảm họa thalidomide
- c. Ticrynafen và benoxaprofen Gây ra các bệnh về chức năng gan và dẫn đến tử vong
- d. Phát hiện chloramphenicol có thể gây thiếu máu do suy tủy đặc biệt là đối với trẻ sơ sinh

Câu 14: thử nghiệm lâm sàng giai đoạn mấy mẫu thử nghiệm được chọn một cách ngẫu nhiên

- a. 2
- b. 4
- c. 3
- d. 1

Câu 15: loại thiết kế nghiên cứu áp dụng với các trường hợp bệnh phổ biến

- a. Nghiên cứu mô tả các trường hợp cá biệt
- b. Nghiên cứu mô tả chùm bệnh
- c. **nghiên cứu Thuần tập**
- d. nghiên cứu bệnh chứng

Câu 16: mối quan tâm chung giữa Dịch tễ dược học và dược lý học lâm sàng

- a. Đánh giá nguy cơ và lợi ích trong quá trình điều trị
- b. tác dụng của thuốc trên cơ thể con người
- c. **Tác động bất lợi của thuốc**
- d. phân bố bệnh trong cộng đồng

Câu 17: năm 1938, đạo luật về mỹ phẩm, thuốc và thực phẩm quy định thời gian FDA xem xét để hoặc là bác bỏ hoặc là cho phép lưu hành thuốc

- a. **60 ngày**
- b. 90 ngày
- c. 6 tháng
- d. 30 ngày

Câu 18: thập kỷ 80-90 của thế kỷ XX, Dịch tễ dược học quan tâm đến

- a. Tác dụng của thuốc lên cơ thể con người
- b. tương tác thuốc
- c. **kinh tế y tế, kinh tế dược để lựa chọn thuốc điều trị**
- d. dược động học và dược lực học

Câu 19: trong thiết kế nghiên cứu mô tả cả khi thời gian nghiên cứu khác nhau với từng nhóm đối tượng khác nhau nên dùng chỉ số